

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-PT

Ngày 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 117/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Văn P và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Hồng P, Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T và Dương Minh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn P, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1980 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M (đã chết) và con bà Hoàng Thị N; vợ: Hoàng Thị M; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con bé sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hải Dương xét xử về tội Lưu hành tiền giả; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2020 đến ngày 15/4/2020 thì bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lương Văn C, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1983 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N1, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P và con bà Hoàng Thị C; vợ: Đinh Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con bé sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2017 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc;

bị cáo là Đảng viên, đã đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 08-QĐ/UBKTHU ngày 22/9/2020 của Huyện ủy C; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2020 đến ngày 15/4/2020 thì bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Dương Hồng P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K và con bà Hoàng Thị V; vợ: Hoàng Thị Y; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con bé sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2020 đến ngày 15/4/2020 thì bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thị Vân T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1980 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và con bà Bùi Thị T; chồng: Lã Thanh S (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con bé sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2020 đến ngày 15/4/2020 thì bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Dương Văn T, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1983 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N1, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và con bà Hoàng Thị L; có vợ: Hoàng Thị T; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con bé sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/5/2020 đến nay; có mặt.

6. Dương Minh Đ, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N1, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình C và con bà Hoàng Thị D; vợ: Hoàng Thị T1; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con bé sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 26/5/2020 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo* Nguyễn Thị Vân T, Hoàng Văn P: Ông Nguyễn Trọng H – Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo* Lương Văn C, Dương Văn T: Ông Chu Thế V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh

Lạng Sơn; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo* Dương Minh Đ: Ông Bế Quang H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt

Ngoài ra còn 01 bị cáo khác trong vụ án tham gia Đánh bạc không kháng cáo, kháng nghị và 02 bị cáo kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/4/2020, Hoàng Văn P, Dương Hồng P, Lương Văn C, Chu Văn T, Dương Minh Đ, Dương Viết V, Dương Văn T rủ nhau tụ tập uống rượu rồi cùng nhau đánh bạc với hình thức “Xóc đĩa”, được thua bằng tiền, mỗi ván đặt từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng tại nhà Hoàng Văn P tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trong đó Chu Văn T là người chuẩn bị quân bài vị, Hoàng Văn P, Lương Văn C thay nhau cầm cái trong quá trình đánh bạc. Khoảng 16 giờ Hoàng Văn P có việc đi ra khu vực thành phố L nên tạm nghỉ chơi, các đối tượng còn lại tiếp tục đánh bạc thêm một lúc thì Dương Minh Đ, Dương Viết V, Dương Văn T ra về. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Văn P trở về, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Vân T và Lộc Văn C từ thành phố L đến nhà Hoàng Văn P thì thấy cả nhóm đang đánh bạc nên Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Vân T cũng tham gia đánh bạc cùng Hoàng Văn P (chủ nhà), Lương Văn C và Dương Hồng P, Chu Văn T, còn Lộc Văn C ngồi ngoài xem. Các đối tượng đánh bạc đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Cao Lộc kiểm tra, phát hiện cùng tang vật. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Cao Lộc để điều tra làm rõ như đã nêu trên

Xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là: 13.390.000 đồng. Trong đó: Thu tại chiếu bạc là 1.400.000 đồng; của bị cáo Nguyễn Thị T là 7.230.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Vân T mang theo 200.000 đồng dùng để đánh bạc, lúc bị bắt chơi đã thua hết; Lương Văn C mang theo 600.000 đồng dùng để đánh bạc, thời điểm bị bắt thu giữ 250.000 đồng; Dương Hồng P mang theo 3.400.000 đồng dùng để đánh bạc, thời điểm bị bắt bị cáo đã thua 150.000 đồng; Chu Văn T mang theo 1.400.000 đồng để đánh bạc, thời điểm bị bắt bị cáo bỏ chạy và cầm theo số tiền 1.100.000 đồng, không rõ thắng thua; Hoàng Văn P mang theo 300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bỏ chạy nên không rõ thời điểm đó Hoàng Văn P được thua bao nhiêu; Dương Viết V (tức Dương Văn V1) mang theo 70.000 đồng dùng để đánh bạc, đã thua hết; Dương Minh Đ mang theo 40.000 đồng dùng để đánh bạc nhưng đã thua hết; Dương Văn T mang theo 50.000 đồng dùng để đánh bạc nhưng đã thua hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Hồng P, Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T phạm tội Đánh bạc. Cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều

51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 07 tháng tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn C 07 tháng tù, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Vân T, Dương Hồng P, Dương Văn T, Dương Minh Đ mỗi bị cáo 06 tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt 03 bị cáo khác với mức hình phạt 06 tháng tù và 08 tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Nguyễn Thị T, Chu Văn T, Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Hồng P, Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T và Dương Minh Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thị T, Chu Văn T đã rút toàn bộ kháng cáo. Do đó Thẩm phán đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T và Chu Văn T.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Hồng P giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, nếu không được thì giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T, Dương Minh Đ xin thay đổi nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là cảnh cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Văn P và Lương Văn C, bị cáo Dương Hồng P 06 tháng tù là phù hợp; đối với các bị cáo Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T và Dương Minh Đ bị tuyên mức án 06 tháng tù là quá nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Dương Hồng P không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; bị cáo Nguyễn Thị Vân T cung cấp thêm cho Tòa án 01 đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và 01 đơn của ông Vũ Văn A là Trưởng thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn có xác nhận của Chính quyền địa phương nhất trí cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo Hoàng Văn P cung cấp thêm cho Tòa án 01 đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và 01 đơn của ông Lý Văn T là Trưởng thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có xác nhận của Chính quyền địa phương nhất trí cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo Dương Minh Đ cung cấp thêm Giấy chứng nhận thương binh của ông nội của bị cáo là ông Dương Văn Đ. Các bị cáo Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Văn T, Dương Minh Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được trợ giúp pháp lý. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Tuy nhiên để phục vụ đặc lực cho cho việc đấu tranh phòng chống tội phạm đối với hành vi Đánh bạc đang có xu hướng gia tăng, thấy rằng dù có tình tiết mới nhưng không làm thay đổi bản chất của vụ án đối với bị cáo Hoàng Văn P, Lương Văn C vì các bị cáo là người có nhân thân xấu; bị cáo Dương Hồng P là người tham

gia đánh bạc với số tiền lớn và tham gia đánh từ đầu cho đến khi bị bắt, nên không có cơ sở cho các bị cáo được hưởng án treo đối các bị cáo Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Hồng P. Các bị cáo Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T, Dương Minh Đ tham gia đánh bạc với số tiền không đáng kể, phạm tội với vai trò thứ yếu, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức tù giam là quá nghiêm khắc, nên cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Do vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của 03 bị cáo Hoàng Văn P, Dương Hồng P và Lương Văn C, giữ nguyên mức phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo; căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; xử giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T, Dương Minh Đ được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Ông Nguyễn Trọng H bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn P, Nguyễn Thị Vân T trình bày ý kiến: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Vân T giảm hình phạt là cảnh cáo và Hoàng Văn P được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Chu Thế V bào chữa cho các bị cáo Lương Văn C, Dương Văn T trình bày ý kiến. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng và sống tại vùng có điều kiện Kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí, các bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Lương Văn C, được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Dương Văn T giảm nhẹ hình phạt là hình phạt cảnh cáo.

Ông Bé Quang H bào chữa cho bị cáo Dương Minh Đ trình bày ý kiến. Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Dương Minh Đ tham gia với vai trò thứ yếu, số tiền tham gia đánh bạc không đáng kể, bị cáo đã chấm dứt hành vi Đánh bạc trước khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức 06 tháng tù là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là hình phạt cảnh cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, cả 06 bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 06/4/2020, tại nhà của Hoàng Văn P ở thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phát hiện các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Vân T, Dương Hồng P, Lương Văn C, Hoàng Văn P, Chu Văn T, Dương Minh Đ, Dương Viết

V, Dương Văn T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền mặt, thu giữ trên chiếu bạc 1.400.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo tổng số tiền là 11.990.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 13.390.000 đồng (mười ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Do vậy, tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Hồng P, Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T và Dương Minh Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của 03 bị cáo Hoàng Văn P, Dương Hồng P và Lương Văn C và 03 bị cáo Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T, Dương Minh Đ thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đã xem xét nhân thân và cơ bản áp dụng đúng, đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Hoàng Văn P, Dương Hồng P và Lương Văn C là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Vân T cung cấp thêm cho Tòa án 01 đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và 01 đơn của ông Vũ Văn A là Trưởng thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn có xác nhận của Chính quyền địa phương nhất trí cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo Hoàng Văn P cung cấp thêm cho Tòa án 01 đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và 01 đơn của ông Lý Văn T là Trưởng thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có xác nhận của Chính quyền địa phương nhất trí cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo Dương Minh Đ có nộp bổ sung Giấy chứng nhận thương binh của ông nội là ông Dương Văn Đ. Các bị cáo Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Văn T, Dương Minh Đ đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh mà các bị cáo Nguyễn Thị Vân T, Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Văn T, Dương Minh Đ được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Các bị cáo Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Minh Đ và Dương Văn T cư trú thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí, nhưng cấp sơ thẩm lại xác định chưa đúng là một thiết sót cần rút kinh nghiệm.

[4] Đối với bị cáo Hoàng Văn P là người đã có 01 tiền án về tội Lưu hành tiền giả và bị cáo Lương Văn C có một tiền sự về hành vi đánh bạc mặc dù đã được xóa nhưng được coi là có nhân thân không tốt. Hơn nữa bị cáo Hoàng Văn P sau khi đang Đánh bạc thì đã đi ra thành phố L, nhưng lúc quay về thì lại tiếp tục đánh bạc, điều này thể hiện bị cáo là người ham mê cờ bạc; bị cáo Lương Văn C lại là một Đảng viên nhưng không gương mẫu; bị cáo Dương Hồng P bỏ ra số tiền Đánh bạc tương đối lớn so với các bị cáo khác và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức tù giam là có căn cứ.

[5] Để đảm bảo cho việc đấu tranh trong việc phòng, chống tội phạm về Đánh bạc đang diễn ra rất nhiều trên địa bàn các xã của tỉnh Lạng Sơn. Nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, nên cần cách ly các bị cáo Hoàng Văn

P, Lương Văn C, Dương Hồng P ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của 03 bị cáo.

[6] Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T, Dương Minh Đ là người có tình tiết giảm nhẹ mới nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Hơn nữa cần xem xét đến số tiền mà các bị cáo bỏ ra đánh bạc, cụ thể: Các bị cáo Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T, Dương Minh Đ phạm tội với số tiền không đáng kể, cấp sơ thẩm xử các bị cáo mức 06 tháng tù giam là quá nghiêm khắc không cá thể hóa hình phạt và không tương xứng đối hành vi, vai trò của các bị cáo. Do vậy, cần sửa án sơ thẩm xử phạt các bị cáo, Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T, Dương Minh Đ ở mức cải tạo không giam giữ cũng là đủ tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T, Dương Minh Đ vì bị cáo Nguyễn Thị Vân T một mình nuôi con nhỏ, bị cáo Dương Văn T, Dương Minh Đ sống tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa cho các bị cáo, đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo: Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Hồng P không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T và Dương Minh Đ được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn P; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Lương Văn C, Dương Hồng P; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo: Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Hồng P; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST, ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân

dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Hồng P.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo: Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T và Dương Minh Đ; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T, Dương Minh Đ; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù của các bị cáo, cụ thể như sau:

1. Về hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2020 đến ngày 15/4/2020.

1.2. Xử phạt bị cáo Lương Văn C 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.3. Xử phạt bị cáo Dương Hồng P 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2020 đến ngày 15/4/2020.

1.4. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Bản án và Quyết định thi hành án;

1.5. Xử phạt bị cáo Dương Minh Đ 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo: Dương Văn T, Dương Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

1.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vân T 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam là 10 (mười) ngày quy đổi thành 01 (một) tháng, bị cáo còn phải chấp hành là 05 (năm) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Thị Vân T cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T, Dương Minh Đ.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo: Hoàng Văn P, Lương Văn C, Dương Hồng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm nộp ngân sách Nhà nước; các bị cáo: Nguyễn Thị Vân T, Dương Văn T và Dương Minh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. C, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí